

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2010

THÔNG TƯ

Quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế theo quy định của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, bao gồm cả trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định tách nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án thuộc Bộ, ngành thành tiểu dự án riêng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện; Tổ chức phát triển quỹ đất được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi chung là Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Nguồn và mức trích kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Nguồn kinh phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích không quá 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án, tiểu dự án; trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với các dự án, tiểu dự án thực hiện trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn, dự án, tiểu dự án xây dựng công trình hạ tầng theo tuyến thì Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được lập dự toán theo khối lượng công việc thực tế và mức trích quy định tại khoản 3 Điều này, không khống chế tỷ lệ 2% tổng số kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án, tiểu dự án.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quy định mức trích cụ thể nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này cho phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm của từng loại dự án, tiểu dự án để áp dụng thống nhất trên địa bàn địa phương.

4. Trường hợp tại địa phương có thành lập Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc Ban chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh thì trên cơ sở nhiệm vụ công tác của Hội đồng thẩm định hoặc của Ban chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể tỷ lệ phân chia mức kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án để sử dụng cho hoạt động của Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng thẩm định, Ban chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng cấp tỉnh cho phù hợp.

5. Trường hợp thuê doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng thì chi phí trả cho doanh nghiệp cung cấp dịch vụ cũng nằm trong chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án.

Điều 4. Nội dung chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Chi tuyên truyền, thông báo quyết định thu hồi đất và các chế độ, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức vận động các đối tượng liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất; khảo sát, điều tra về tình hình kinh tế, xã hội, về thực trạng đất đai, tài sản thuộc phạm vi dự án, tiểu dự án.

2. Chi kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại bao gồm: phát tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; xác định diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng đối tượng bị thu hồi đất cụ thể; tính toán giá trị thiệt hại về đất đai, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác v.v...

3. Chi lập, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ khâu ban đầu tính toán các chỉ tiêu bồi thường đến khâu phê duyệt phương án bồi thường, thông báo công khai phương án bồi thường.

4. Chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

5. Chi phục vụ việc kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách bồi thường, giải quyết những vướng mắc trong công tác bồi thường và tổ chức thực hiện chi trả bồi thường.

6. Chi thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc của Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và cơ quan thẩm định (nếu có).

Trường hợp tổ chức chuyên trách giúp việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Hội đồng thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án, tiểu dự án có thời gian hoạt động dài mà chưa có trang thiết bị làm việc hoặc việc mua sắm trang thiết bị làm việc có hiệu quả hơn việc thuê trang thiết bị thì được mua sắm trang thiết bị làm việc để phục vụ công tác. Việc mua sắm tài sản thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

7. Chi in ấn, phô tô tài liệu và văn phòng phẩm.

8. Chi trả phí ứng vốn của Quỹ phát triển đất hoặc của Kho bạc Nhà nước để tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có).

9. Chi thuê nhân công thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có).

10. Chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư tiểu dự án giải phóng mặt bằng trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền quyết định tách nội dung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án thuộc Bộ, ngành thành tiểu dự án riêng.

11. Chi phí dịch vụ trả cho doanh nghiệp trong trường hợp thuê doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng.

12. Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Điều 5. Mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Đối với các khoản chi đã có định mức, tiêu chuẩn, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối với những khoản chi chưa có tiêu chuẩn, định mức, đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương để quy định cho phù hợp, trừ các khoản chi quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.

3. Đối với văn phòng và trang thiết bị làm việc của Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và cơ quan thẩm định: Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm bố trí, sắp xếp trong quỹ nhà làm việc và trang thiết bị làm việc hiện có của mình để phục vụ công tác.

Trường hợp không bố trí được trong quỹ nhà và trang thiết bị làm việc hiện có thì được thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc. Việc thuê văn phòng và trang thiết bị làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và Điều 6, Điều 7 Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP.

4. Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, xăng xe, hậu cần phục vụ và các khoản phục vụ cho bộ máy quản lý được tính theo nhu cầu thực tế của từng dự án, tiểu dự án.

5. Chi phí dịch vụ trả cho doanh nghiệp trong trường hợp thuê doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng:

Việc thuê doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng được thực hiện thông qua Hợp đồng ký giữa Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và doanh nghiệp. Doanh nghiệp được thuê thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng có nghĩa vụ thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết và pháp luật có liên quan; trường hợp doanh nghiệp được thuê thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng không thực hiện đúng Hợp đồng đã ký kết thì xử lý theo quy định của pháp luật. Chi phí trả cho doanh nghiệp được thuê thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng được quy định như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi phí tối đa trả cho từng loại dịch vụ thuê doanh nghiệp thực hiện;

b) Đối với các dự án, tiểu dự án có mức chi phí dịch vụ trả cho doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng tính theo mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm a khoản này dưới 500 triệu đồng/dự án, tiểu dự án thì Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thỏa thuận với doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng để trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quyết định mức chi phí dịch vụ trả cho doanh nghiệp nhưng tối đa không quá mức chi phí do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

c) Đối với các dự án, tiểu dự án có mức chi phí dịch vụ trả cho doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng tính theo mức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại điểm a khoản này từ 500 triệu đồng trở lên/dự án, tiểu dự án thì phải tổ chức đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng. Việc đấu thầu để lựa chọn đơn vị cung cấp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

d) Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các khoản nghĩa vụ tài chính với Nhà nước đối với phần chi phí dịch vụ được trả theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

1. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (trừ các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này) được thực hiện như sau:

a) Cùng với việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư căn cứ vào nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và khối lượng công việc dự kiến phát sinh để lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi Sở Tài chính thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư), gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định (đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) để trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

Trường hợp phải triển khai thực hiện ngay các công việc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án chưa được phê duyệt, Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được phép tạm ứng kinh phí từ chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để chi cho các công việc phải thực hiện.

b) Sau khi dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt, Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chuyên một (01) bản cho chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để phối hợp thực hiện.

Căn cứ dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được duyệt; chủ đầu tư dự án, tiểu dự án chuyển toàn bộ kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án theo dự toán được duyệt cho Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để chi cho các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này.

c) Người đứng đầu Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án theo đúng nội dung và mức chi trong dự toán được phê duyệt.

Trường hợp dự toán đã được phê duyệt nhưng không đủ để chi theo thực tế thì Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập dự toán kinh phí bổ sung, gửi cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản này thẩm định trình Ủy ban nhân dân cùng cấp xem xét phê duyệt bổ sung dự toán; đồng thời thông báo cho chủ đầu tư dự án, tiểu dự án để phối hợp thực hiện.

Việc sử dụng, hạch toán khoản kinh phí này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành công tác thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án, Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm báo cáo quyết toán toàn bộ khoản kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiểu dự án đã được nhận và sử dụng với cơ quan tài chính quy định tại điểm a khoản này để phê duyệt quyết toán theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước. Trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt ít hơn số kinh phí đã nhận thì phần chênh lệch được xử lý như sau:

- Đối với dự án, tiểu dự án do Tổ chức phát triển quỹ đất tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà Tổ chức phát triển quỹ đất đã được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ thì phần chênh lệch được hạch toán kết quả hoạt động của đơn vị;

- Đối với dự án, tiểu dự án do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện hoặc Tổ chức phát triển quỹ đất chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì phần chênh lệch được chuyển trả chủ đầu tư và chủ đầu tư phải điều

chính quyết toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo số chi thực tế.

đ) Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm quản lý hồ sơ quyết toán gồm: bản quyết toán đã được phê duyệt và chứng từ liên quan đến báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiêu dự án.

2. Đối với trường hợp ứng vốn từ Quỹ phát triển đất hoặc từ Kho bạc nhà nước để tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

a) Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư căn cứ vào nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và khối lượng công việc dự kiến phát sinh để lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

b) Căn cứ dự toán được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt, Quỹ phát triển đất, Kho bạc nhà nước có trách nhiệm chuyển vốn ứng, vốn tạm ứng cho Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để chi cho các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này.

c) Người đứng đầu Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng nội dung và mức chi trong dự toán được phê duyệt.

Trường hợp dự toán đã được phê duyệt nhưng không đủ để chi theo thực tế thì Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập dự toán kinh phí bổ sung, gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt bổ sung; đồng thời thông báo cho Quỹ phát triển đất hoặc Kho bạc nhà nước để phối hợp thực hiện.

Việc sử dụng, hạch toán khoản kinh phí này thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Việc quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, tiêu dự án và xử lý trường hợp số chi thực tế theo quyết toán được duyệt ít hơn số kinh phí đã nhận thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều này. Riêng đối với dự án, tiêu dự án do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cấp huyện hoặc Tổ chức phát triển quỹ đất chưa được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định của Chính phủ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì phần chênh lệch giữa số chi thực tế theo quyết toán được duyệt và số

kinh phí đã nhận được hoàn trả Quỹ phát triển đất, Kho bạc nhà nước theo quy định.

đ) Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm hoàn trả phần vốn ứng và phí ứng vốn cho Quỹ phát triển đất hoặc Kho bạc nhà nước theo quy định.

e) Việc quản lý hồ sơ quyết toán thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp thuê doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ về bồi thường, giải phóng mặt bằng thì căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và tiến độ thực hiện, Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chuyển kinh phí cho doanh nghiệp để thực hiện các nội dung công việc thuê dịch vụ theo đúng dự toán chi đã được phê duyệt và hợp đồng đã ký kết.

4. Tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm lập dự toán và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Đối với các chi phí thuê dịch vụ được quyết toán theo số tiền đã chi trả cho doanh nghiệp trên cơ sở dự toán được duyệt và hợp đồng đã ký kết để thanh lý hợp đồng.

Điều 7. Xử lý trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thêm nhiệm vụ cho Tổ chức phát triển quỹ đất

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thêm nhiệm vụ (ngoài nhiệm vụ tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) cho Tổ chức phát triển quỹ đất thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nội dung chi, mức chi cụ thể đối với các khoản chi từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; các khoản chi khác thực hiện theo cơ chế tài chính của Tổ chức phát triển quỹ đất quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2010/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 08/01/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế tài chính của Tổ chức phát triển quỹ đất.

Điều 8. Xử lý trường hợp các dự án, tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đang thực hiện dở dang tại thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành

Đối với những dự án, tiểu dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành thì việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi

thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất được thực hiện theo các quy định trước đây, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định của Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2010.

2. Bãi bỏ các văn bản sau đây của Bộ Tài chính:

a) Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

b) Thông tư số 69/2006/TT-BTC ngày 02/8/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004;

c) Thông tư số 126/2007/TT-BTC ngày 30/10/2007 hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với dự án xây dựng công trình giao thông trên địa bàn các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời cho Bộ Tài chính để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- VPBCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Kho bạc Nhà nước các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, QLCS.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Chí